TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh ngày: 17/5/1992; Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Anh **Trương Công N**, sinh ngày: 27/8/1988; Địa chỉ: Thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Luật số 85/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Trương Công N.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 03/2018 ngày 08/01//2018 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã D) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Trương Công N cùng có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trương Ngọc Thảo H, sinh ngày: 12/6/2019 và cháu Trương Ngọc Thảo N1, sinh ngày: 25/9/2023. Cụ thể: Cháu H và cháu N1 ở với chị D từ thứ 2 đến chiều thứ 6 hàng tuần; cháu

H và cháu N1 ở với anh N từ chiều thứ 6 đến chủ nhật hàng tuần (chiều thứ 6, sau khi hai cháu tan học, anh N đón 02 cháu H và N1 về ở với anh N; đến chiều chủ nhật, chị D đón 02 cháu về ở với chị D). Anh Trương Công N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu N1 mỗi cháu mỗi tháng 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ 01/10/2025 cho đến khi cháu H và cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Trương Công N thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không đề cập.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị Mỹ D nhận chịu hết 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25E số 0001038 ngày 23/7/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí. Anh Trương Công N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự*".

THẨM PHÁN

Lê Thị Phúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã D, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.